

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-ST
Ngày 10 - 6 - 2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huê.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 07/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST-HS ngày 29/5/2020 đối với bị cáo:

Trương Văn T, sinh năm 1986, tại tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký NKTT, chỗ ở: Tổ 7, phường LHP, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1988; con: có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Ngày 25/6/2010, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng xử phạt 07 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma Ty”; ngày 13/6/2018 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty”; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2020 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

* Người làm chứng:

- 1/ Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1971.
- 2/ Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1962.
- 3/ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1992.
- 4/ Anh Đinh Văn T2, sinh năm 1987.
- 5/ Anh Trần Mạnh H2, sinh năm 1973.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 11/01/2020, Trương Văn T gặp hai người đàn ông không quen biết, một người giới thiệu tên Dũng khoảng 30 tuổi và người đàn ông còn lại khoảng 35 tuổi. Trong lúc nói chuyện T biết hai người này có bán ma túy nên hỏi Dũng: “Anh để cho em bảy trăm” ý T hỏi mua bảy trăm nghìn đồng ma túy, Dũng đồng ý và bảo T có thử thì cho sử dụng thử. T cùng hai người đàn ông đi đến một phòng tại tầng 3 nhà nghỉ Hữu Nghị 2 thuộc tổ 7, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, tại đây Dũng lấy bình sử dụng ma túy để lên trên bàn đồng thời lấy ra một túi nilon màu trắng có kẹp nhựa, bên trong túi chứa chất tinh thể màu trắng và đổ một ít chất tinh thể màu trắng vào chiếc coóng thủy tinh, Dũng châm lửa đốt dưới bầu coóng thủy tinh cho khói bốc lên để T sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T nói với Dũng: “anh để cho em mấy trăm” và lấy 700.000 đồng đưa cho Dũng, Dũng cầm tiền rồi đi đến cuối giường lật đệm lên lấy ra 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu xanh, bên trong túi nilon có ba viên nén hình tròn màu đỏ, 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa bên trong chứa chất tinh thể màu trắng đưa cho T, biết đó là hai túi ma túy nên T cầm cất vào túi quần bên phải phía trước rồi đi về, đến khu vực khách sạn Bảo Sơn thuộc tổ 7, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt giữ.

Thu giữ vật chứng gồm: 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa viền màu xanh bên trong có ba viên nén hình tròn màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 túi nilon màu trắng có kẹp nhựa bên trong chứa chất tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu vàng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng; 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn T.

Ngày 11/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn T tại tổ 7, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 09/PC09-MT ngày 15/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “*Mẫu viên nén hình tròn trụ, màu đỏ trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,292 gam loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,920 gam loại: Methamphetamine*”.

Bản cáo trạng số 69/CT-VKS-PL ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Trương Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 6 đến 7 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Methamphetamine cùng bao gói hoàn trả sau giám định; trả lại cho Trương Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng, 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn T.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo hứa thời gian cải tạo sẽ quyết tâm tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 11/01/2020, tại tổ 7, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; Trương Văn T đang cất giữ trái phép

5,212 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an thành phố Phủ Lý phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra, Ngày 25/6/2010, Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng xử phạt Trương Văn T 07 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích thì T lại tiếp tục phạm tội và ngày 13/6/2018 Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 08/9/2019. Lần phạm tội này Trương Văn T thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy, hành vi của Trương Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhiều lần song bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện chính mình, mà vẫn tiếp tục có hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thời gian tham gia quân đội hoàn thành nghĩa vụ xuất ngũ về địa phương, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, bản thân là lao động tự do, mục đích tàng trữ để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy và người bán ma túy cho Trương Văn T: Quá trình điều tra T khai mua của hai người đàn ông mới quen, một người giới thiệu tên Dũng (không biết nhân thân, lai lịch của hai người này). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã tiến hành các biện pháp xác minh nhưng không

xác định được, ngoài lời khai của T không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[7] Về vật chứng và xử lý vật chứng đã thu giữ:

- Đối với toàn bộ số Methamphetamine cùng bao gói hoàn trả sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu vàng, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng, 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn T, là tài sản, giấy tờ hợp pháp của T cần trả lại cho T.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 106; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

[2] Xử phạt bị cáo Trương Văn T 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2020.

[3] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 (hai) phong bì đã niêm phong mặt trước ghi: *“Mẫu vật hoàn trả QT01, QT02”* số: 09/PC09-MT có chữ ký và dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Trả lại Trương Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 căn cước công dân mang tên Trương Văn T.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 08/5/2020.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trương Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS CA TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên